Ký bởi TRUNG TÂM THÔNG TIN - CÔNG BÁO
VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Phụ lục số 115

BẢNG GIÁ ĐẤT Ở, ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ, ĐẤT CƠ SỞ SẢN XUẤT PHI NÔNG NGHIỆP THUỘC ĐỊA BÀN XÃ LẠC LƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số: 85/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ)

ĐVT: 1.000 đồng/m²

STT	Tên đường, phố	Đoạn đường		Giá đất ở			Giá đất thương mại, dịch vụ			Giá đất cơ sở sản xuất PNN		
		Từ	Đến	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3
1	Đường Hồ Chí Minh	Giáp ranh xã Yên Thủy (xóm Đội 2) chạy dọc theo hai bên đường đi về phía xã An Bình	Hết địa phận xã Lạc Lương (xóm Hợp Lý)	9.500	7.130	4.750	6.200	4.300	1.900	5.300	3.700	2.700
2	Đường Quốc lộ 21B	Điểm giao nhau với đường Hồ Chí Minh (xóm Đội 2) chạy dọc theo hai bên đường	Điểm giao nhau với đường Hồ Chí Minh (xóm Bãi Cả)	2.550	1.990	1.420	1.700	1.400	1.000	1.500	1.200	800
3	Đường tỉnh 443	Ngã ba đường Hồ Chí Minh (xóm Tròng) chạy dọc theo hai bên đường	Hết địa phận xã Lạc Lương (giáp với xã Yên Phú)	2.350	1.830	1.310	1.600	1.300	900	1.400	1.100	800
4	Đường liên xã Yên Thủy - Lạc Lương - Lạc Sơn	Giáp ranh giới xã Yên Thủy	Giáp ranh giới xã Lạc Sơn	2.300	1.730	1.440	760	570	480	660	500	420
5	Đường liên xã, trục xã	Ngã tư đường Hồ Chí Minh (thửa đất số 14, tờ bản đồ số 47, xóm Bãi Đa) chạy dọc theo hai bên đường đi về xóm Yên Tân	Ngã tư tiếp giáp đường ĐT 443	2.200	1.720	1.230	1.500	1.200	800	1.300	1.000	700
6		Ngã tư tiếp giáp đường ĐT 443	Ngã ba UBND xã Lạc Sỹ cũ	1.150	960	770	570	480	380	500	420	340
7		Ngã ba đường Hồ Chí Minh (xóm Thịnh Minh) chạy dọc theo hai bên đường (đường Liên Phú 3) qua chợ Bông Bạc đi xã An Bình	Hết địa phận xã Lạc Lương	2.200	1.720	1.230	1.500	1.200	800	1.300	1.000	700
8		Ngã tư gần UBND xã Lạc Lương cũ chạy dọc theo hai bên đường đi hướng xóm Nhuội giao với đường liên xã Yên Thủy - Lạc Lương - Lạc Sơn	Hết địa phận xã Lạc Lương (giáp xã Yên Thủy)	1.600	1.340	1.070	790	660	530	690	580	470

STT	Tên đường, phố	Đoạn đường		Giá đất ở			Giá đất thương mại, dịch vụ			Giá đất cơ sở sản xuất PNN		
		Từ	Đến	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3
9	Đường liên thôn xóm, trục xóm	Ngã tư đường Hồ Chí Minh (thửa đất số 41, tờ bản đồ số 79 - xóm Bãi Đa) chạy dọc theo hai bên đường đi về phía xóm Ráng	Hết địa phận xóm Bãi Đa	1.750	970	700	1.200	900	600	900	600	500
10		Xóm Bãi Đa (thửa đất số 31, tờ bản đồ số 105) đi xóm Chồn Nâu qua xóm Khuyển, xóm Hồng	Xóm Tròng tiếp giáp với đường Hồ Chí Minh	1.150	840	480	780	560	370	650	470	300
11		Điểm tiếp giáp với đường Hồ Chí Minh (thửa đất số 132, tờ bản đồ số 19 - xóm Hợp Nhất) chạy dọc theo hai bên đường đi về phía xóm Hợp Lý qua ngã tư (thửa đất số 81, tờ bản đồ số 7) tiếp tục chạy dọc theo hai bên đường	Điểm giao nhau với đường Hồ Chí Minh (thửa đất số 1, tờ bản đồ số 8)	1.650	1.240	660	1.100	700	400	900	700	400
12		Ngã ba đường Hồ Chí Minh đi sòng Roi điểm đầu thửa số 3, tờ 20	Điểm cuối thửa 22, tờ 10	1.650	1.210	880	1.100	800	500	900	700	400
13		Cầu Gò Đối đi về phía xóm Minh Tiến (xóm Ang cũ)	Hết xóm Minh Tiến	1.650	1.210	880	1.100	800	500	900	700	400
14		Xóm Minh Tiến (từ thửa đất số 55, tờ bản đồ số 47 đi về phía xóm Quyết Thắng	Hết địa phận xóm Minh Tiến	1.650	1.210	880	1.100	800	500	900	700	400
15		Ngã ba đường Quốc lộ 21B cũ	Xóm Hiệu tiếp giáp đường Bảo Hiệu đi Hữu Lợi	1.650	1.210	880	1.100	800	500	900	700	400
16		Nhà ông Lục xóm Đầm	Nhà bà Thượng xóm Hồng	1.650	1.210	880	1.100	800	500	900	700	400
17		Đường Hồ Chí Minh giáp nhà ông Dán	Quèn Tối	1.650	1.210	880	1.100	800	500	900	700	400
18		Ngã ba ông Bùi Văn Xuân đến ngã ba nhà ông Quách Văn Thủy đi thẳng	Hồ xóm Ráng	1.050	800	450	430	430	340	650	510	290

STT	Tên đường, phố	Đoạn đường		Giá đất ở			Giá đất thương mại, dịch vụ			Giá đất cơ sở sản xuất PNN		
		Từ	Đến	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3
19	Đường liên thôn xóm, trục xóm	Ngã ba đường liên xã và xóm Hơm (thửa đất số 1, tờ 79) chạy dọc theo hai bên đường xóm Hơm	Hồ Hơm	1.050	800	450	430	430	340	650	510	290
20		Nhà ông Trương Đức Chiến (thửa 83, tờ 79) chạy dọc 2 bên đường	Hết đất nhà ông Trương Đức Dịu (thửa 74, tờ 76)	1.050	800	450	430	430	340	650	510	290
21		Ngã ba xóm Khạ đi qua nhà văn hóa xóm Khạ	Nhà ông Quách Văn Lực (tờ 42 thửa 101)	1.050	800	450	430	430	340	650	510	290
22		Ngã ba giáp nhà ông Bùi Văn Tho đi qua nhà văn hóa xóm Bèo đi quan hồ bèo	Nhà ông Bùi Văn Bạch (tờ 15 thửa 109)	1.050	800	450	430	430	340	650	510	290
23		Ngã ba bê tông cạnh nhà ông Nhầu, xóm Pơng chạy dọc theo hai bên đường đi xóm Bèo	Đường liên xã Yên Lạc - Đa Phúc - Bình Chân (huyện Lạc Sơn)	1.050	800	450	430	430	340	650	510	290
24		Nhà văn hóa xóm Lương Thành chạy dọc theo hai bên đường đi hướng xóm Quyết Thắng	Đường ĐT 443	1.050	800	450	430	430	340	650	510	290
25		Ngã ba nhà ông Pi, xóm Ráng chạy rọc theo hai bên đường	Nhà ông Trương Đức Dim, xóm Sào	1.050	800	450	430	430	340	650	510	290
26		Ngã ba UBND xã Lạc Sỹ (cũ) chạy dọc theo hai bên đường đi xóm Thống Nhất	Hết đất ở nhà ông Bùi và hết đất ở của nhà ông Bùi Văn Dìn, xóm Sào Vót	850	700	600	340	290	250	290	250	220
27		UBND xã Lạc Sỹ cũ	Hết đất nhà ông Bùi Văn Ương (xóm Dân Lập)	850	700	600	340	290	250	290	250	220
28		Ngầm qua suối Cái, xóm Thống Nhất	Hết đất ở nhà ông Bùi Văn Đoàn, xóm Thống Nhất	900	500	360	560	420	300	470	370	230
29		Ngã 4 đường tỉnh 443 đến nhà văn hóa xóm Lương Cao	Xóm Quyết Thắng (hết địa phận xóm Lương Cao)	900	500	360	560	420	300	470	370	230
30		Ngã ba xóm Ráng đi qua xóm Nhang	Nhà ông Bùi Văn Dình (tờ 49 thửa 32) xóm Sào	900	500	360	560	420	300	470	370	230
31		Ngã ba cổng Chào Lương Tiến	Hết khu dân cư Lương Tiến	900	500	360	560	420	300	470	370	230

STT	Tên đường, phố	Đoạn đường		Giá đất ở			Giá đất thương mại, dịch vụ			Giá đất cơ sở sản xuất PNN		
		Từ	Đến	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3
32	Đường liên thôn xóm, trục xóm	Nhà ông Bùi Văn Dậu thửa đất số 213, tờ 106	Hết đất nhà Quách tất Minh thửa 165, tờ 99	900	500	360	560	420	300	470	370	230
33		Nhà ông Bùi Trọng Khang thửa đất số 184, tờ 105	Ngã ba giáp nhà ông Bùi Văn Lành thửa 19, tờ 93	900	500	360	560	420	300	470	370	230
34	Các tuyến đường khác chưa có tên trong bảng giá			500			190			140		